TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 01/2017/QĐST-DS	*Cẩm thủy, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Quỳnh, bà Trịnh Thị Khanh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ,

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466 và 468 –BLDS; Điểm b, khoản 1 Điều 24 khoản 8 Điều 26, khoản 1 Điều 27; Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST- DS, ngày 21/4/2017 về tranh chấp " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Ph, xã CT, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1965

Anh: Bùi Đức Th – Sinh năm 1990 (Con trai bà B)

Địa chỉ: Thôn Th, xã CP, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị B và anh Bùi Đức Th phải liên đới trả cho bà Phạm Thị Th số tiền 130.000.0000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật bà Th có đơn yêu câu thi hành án, bà B và anh Th chậm trả số tiền nêu trên. Thì hàng tháng bà B và anh Th phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 – BLDS năm 2015.

Về án phí: Bà Th, bà B và anh Th mỗi bên phải chịu 3.250.000đ án (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST. Bà Th được trừ 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000538 ngày 21/4/2017. Bà Th còn phải nộp 250.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thii hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Nga